

Số: 268 /TB-BKVI

Quảng Ninh, ngày 08 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 957/QĐ-BKVI ngày 09/9/2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực I về việc thanh lý tài sản là các vật tư thu hồi sau phá dỡ thuộc Dự án Đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng khu đô thị ngành than (Giai đoạn 1) phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long (nay là phường Cao Xanh, thành phố Quảng Ninh);

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực I thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để đấu giá tài sản thanh lý như sau:

1. Tên, địa chỉ người có tài sản đấu giá

1.1. Tên đơn vị: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực I, thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ninh.

1.2. Địa chỉ: Tầng 4, trụ sở liên cơ quan số 3, phường Hạ Long

2. Tài sản đấu giá

2.1. Tên tài sản: Tài sản công là vật tư thu hồi sau phá dỡ thuộc Dự án Đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng khu đô thị ngành than (Giai đoạn 1) phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long (nay là phường Cao Xanh, thành phố Quảng Ninh) theo Quyết định số 957/QĐ-BKVI ngày 09/9/2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực I. Tài sản đã qua sử dụng, bán cả lô theo nguyên hiện trạng hiện tại.

2.2. Giá khởi điểm: **383.703.500 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm tám mươi ba triệu, bảy trăm linh ba nghìn, năm trăm đồng).

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tư pháp)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên. Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề. (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên. (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng). Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân. (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng. (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0
1.	Đã tổ chức đấu giá thành công tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	1,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực I và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	1,0
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi thành phố Quảng Ninh nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh	4,0
4.	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản lâu nhất tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực). Chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có thời gian lâu nhất mới được tính điểm.	2,0
	TỔNG SỐ ĐIỂM	100

4. Cách thức lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Việc lựa chọn được thực hiện trên cơ sở chấm điểm hồ sơ của các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp đúng thời hạn ghi tại Thông báo này.

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực I căn cứ thông tin trong hồ sơ tham gia lựa chọn để đánh giá, chấm điểm theo Bảng tiêu chí tại Mục 3 và xử lý các tình huống theo quy định tại Điều 35 Thông tư số 19/2024/TT-BTP.

Tổ chức được lựa chọn là tổ chức có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có từ hai tổ chức trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực I xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó.

Lưu ý:

- Việc đánh giá, chấm điểm căn cứ hồ sơ tham gia lựa chọn, có kiểm tra đối chiếu với thông tin trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia (<https://dgts.moj.gov.vn>).

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của thông tin, giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ và chịu hậu quả bất lợi do kê khai không đầy đủ, không trung thực, không chính xác theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có thể gửi kèm bản đánh máy hoặc bản chụp giấy tờ, tài liệu chứng minh. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực I không yêu cầu nộp bản chính, bản sao có chứng thực hoặc bản chụp hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, hồ sơ cuộc đấu giá.

5. Hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

- Văn bản đề nghị tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

- Hồ sơ chứng minh đáp ứng các tiêu chí lựa chọn tại Mục 3 Thông báo này.

Số lượng: 01 bộ, đóng quyển, để trong phong bì dán kín, có dấu niêm phong của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản. Hồ sơ nộp sau thời hạn quy định không được xem xét, chấm điểm.

6. Thời hạn, địa điểm nộp hồ sơ

- Thời hạn: Trong thời hạn 04 (bốn) ngày làm việc kể từ ngày đăng thông báo này trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia (<http://dgts.moj.gov.vn>), trong giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày làm việc bù theo quy định, trừ ngày nghỉ lễ, tết và ngày được nghỉ bù theo quy định.

- Địa điểm: Phòng Quản lý dự án Nông nghiệp, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực I, tầng 5, trụ sở liên cơ quan số 3, phường Hạ Long.

- Người liên hệ: Phạm Thị Thúy, chức vụ: Nhân viên – điện thoại: 0976.643.621

Lưu ý: Chỉ nhận hồ sơ nộp trực tiếp, không nhận qua đường bưu điện hoặc hình thức khác. Người nộp hồ sơ mang theo Giấy giới thiệu và giấy tờ tùy thân. Không hoàn trả hồ sơ đã nộp.

Thông báo này được công khai trên Cổng Đầu giá tài sản quốc gia (<https://dgts.moj.gov.vn>) và trang thông tin điện tử của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực I.

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực I thông báo để các tổ chức hành nghề đầu giá tài sản biết, đăng ký tham gia./.

Nơi nhận:

- Cổng Đầu giá tài sản quốc gia;
- Ban Giám đốc (b/c);
- Văn phòng Ban (đăng trang TTĐT);
- Lưu: VT, DANN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Công Huy